TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 07 – 7- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Đình Bông;

2/ Ông Hồ Quang Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 23/6/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8 Quyết T, xã Giao T, huyện Giao T1, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn Nam T, xã Nâm N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H và bà Mai Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 01 năm 01 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số: 15/2018/HSST. Bị cáo đã chấp hình xong hình phạt và án phí HSST. Bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2021. Bị cáo đang bị tạm giam – có mặt.

- *Bị hại:*

Ông Lý Văn D và bà Triệu Thị T2 – Đều có mặt.

Địa chỉ: Thôn Nam T3, xã Nâm Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Ông Phạm Văn C – Có mặt
Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông.
Bà Nông Thị X – Có mặt.
Địa chỉ: Thôn Nam T4, xã Nâm N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.
- *Người tham gia tố tụng khác:*
Người làm chứng:
Ông Triệu Văn T5 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Nam T3, xã Nâm Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H sống chung như vợ chồng với chị Nông Thị X tại nhà chị X ở thôn Nam T4, xã Nâm N, huyện K. Vào khoảng 09 giờ ngày 16/3/2021 H mượn xe mô tô biển kiểm soát 48C1-03824 của chị X để đi chơi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà bà Triệu Thị T2 ở thôn Nam T3, xã Nâm N'đir, huyện K, thấy cổng nhà bà T2 mở nên H ghé vào chơi (do H có biết gia đình bà T2 trước đó), H điều khiển xe vào trong sân và gọi vài lần nhưng không thấy ai trả lời, khi H chuẩn bị quay về thì phát hiện cửa nhà kho của nhà bà T2 mở, bên trong có 02 (hai) bao tải, lại gần dùng tay sờ vào thì phát hiện đó là hạt tiêu nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt. H bê 02 bao tiêu đặt lên xe và chở đi theo hướng ra Trung tâm huyện K, trong lúc H lấy tiêu từ nhà bà T2 ra thì bị ông Triệu Văn T5 ở đối diện nhà bà T2 nhìn thấy, H vừa đi khỏi thì ông T5 báo cho gia đình bà T2 cùng nhau đuổi theo H. Đi đến ngã ba Thôn C, xã D, huyện K, H rẽ vào đại lý thu mua nông sản của ông Phạm Văn C để bán, chưa kịp bán thì ông T5 đuổi tới nơi, biết bị phát hiện nên H để số tiêu lại và bỏ đi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 17/3/2021 kết luận: giá trị của 70,8 kg hạt tiêu khô tại thời điểm ngày 16/3/2021 là 5.522.400 đồng (Năm triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm đồng).

Cáo trạng số 27/CT – VKS ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Krông Nô giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng

xét xử (HĐXX) áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS; đề nghị chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) công an huyện Krông Nô trả lại cho bà Triệu Thị T2 70,8 kg hạt tiêu khô.

Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu đỏ, biển kiểm soát: 48C1-03824 cho chị Nông Thị X là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị hại rút yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 10 giờ ngày 16/3/2021, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, trong lúc ghé nhà chị T2 chơi nhưng không có gia đình chị T2 ở nhà, Phạm Văn H đã lấy 02 bao hạt tiêu khô, có trọng lượng 70,8 kg của gia đình chị T2 đi bán, chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện nên H đã bỏ lại số tiêu trên. Giá trị của 70,8 kg hạt tiêu bị chiếm đoạt là 5.522.400 đồng *(Năm triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm đồng)*. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

….

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm, đã từng bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo vẫn không có ý thức cải tạo tốt mà sau khi chấp hành xong bản án trên, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 24/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Băc Ninh xử phạt 01 năm 01 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số: 15/2018/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 01/2/2019 và đã chấp hành xong nghĩa vụ án phí đối với bản án này. Bị cáo đã được xóa án tích.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Bố ruột của bị cáo là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt chỉ tương đương với mức khởi điểm bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó HĐXX có căn cứ xử phạt bị cáo ở đầu khung hình hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh về điều kiện kinh tế của bị cáo thể hiện: Bị cáo làm nghề thợ mộc, không có tài sản, thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Triệu Thị T2 và ông Lý Văn D yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông bà là 10.000.000đ. Tại phiên tòa ông D, bà T2 rút yêu cầu bồi thường. Do đó, HĐXX xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã trả lại cho bà Triệu Thị T2 70,8kg tiêu khô; trả cho chị Nông Thị X chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu đỏ, biển kiểm soát: 48C1-03824 cho chị Nông Thị X là các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả lại cho bà Triệu Thị T2 70,8kg tiêu khô; trả cho chị Nông Thị X chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu đỏ, biển kiểm soát: 48C1-03824.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Công an huyện Krông Nô;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hải Âu